

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2006/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chế độ đặc thù đối với một số công việc
chuyên môn ngành Thể dục thể thao của tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/1998/TTLT-BTCCP-BLĐTBXH-BTC-UBTDTT ngày 30/12/1998 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 368/TC-HCSN ngày 31/3/2006 và của Sở Thể dục Thể thao tại Tờ trình số 176/TTr-TDĐT ngày 04/5/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ đặc thù đối với một số công việc chuyên môn ngành Thể dục thể thao của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về chế độ đặc thù đối với một số công việc chuyên môn
của ngành Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2006/QĐ-UBND ngày 01/6/2006
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

CHẾ ĐỘ KHI LÀM NHIỆM VỤ TẠI CÁC GIẢI THỂ DỤC THỂ THAO

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Ban tổ chức, ban chỉ đạo, trọng tài, nhân viên phục vụ tại các giải thể dục thể thao.

2. Phạm vi áp dụng:

- Các giải tỉnh và khu vực.

- Đối với các giải do các huyện, thành phố, các ngành tổ chức tùy theo khả năng tài chính, tính chất quy mô của giải, UBND các huyện, thành phố, thủ trưởng các ngành quy định cụ thể mức chi nhưng tối đa không quá 75% mức chi tại Quy định này.

3. Nguồn kinh phí chi trả: Thực hiện trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho sự nghiệp thể dục thể thao của các cấp.

II. Những quy định cụ thể

1. Đối với các bộ môn tính theo buổi:

- Ban tổ chức, Ban chỉ đạo:

+ Trưởng ban, phó ban: 40.000đồng/người/buổi

+ Ủy viên ban tổ chức: 35.000đồng/người/buổi

+ Ủy viên tiểu ban: 30.000đồng/người/buổi

- Trọng tài: 30.000đồng/người/buổi

- Nhân viên phục vụ : 25.000đồng/người/buổi

2. Đối với các môn tính theo trận:

2.1. Môn bóng đá 11 người:

- Ban tổ chức, ban chỉ đạo:	
+ Trưởng ban, phó ban:	50.000đồng/người/trận
+ Ủy viên ban tổ chức:	40.000đồng/người/trận
+ Ủy viên tiểu ban tổ chức:	30.000đồng/người/trận
- Trọng tài làm nhiệm vụ:	
+ Giám sát trận đấu:	60.000đồng/trận/người
+ Trọng tài chính:	60.000đồng/trận/người
+ Trợ lý trọng tài:	40.000đồng/trận/ người
+ Trọng tài thứ tư, thư ký:	30.000đồng/trận/người
- Nhân viên phục vụ:	25.000đồng/người/buổi

2.2. Bóng đá 7 người:

- Ban tổ chức, ban chỉ đạo:	
+ Trưởng ban, phó ban :	35.000đồng/trận
+ Ủy viên ban tổ chức:	30.000đồng/trận
+ Ủy viên tiểu ban tổ chức:	25.000đồng/trận
- Trọng tài làm nhiệm vụ:	
+ Giám sát trận đấu:	40.000đồng/trận/người
+ Trọng tài chính:	40.000đồng/trận/người
+ Trợ lý trọng tài:	30.000đồng/trận/ người
+ Trọng tài thứ tư:	20.000đồng/trận/người
- Nhân viên phục vụ:	25.000đồng/người/buổi

2.3. Bóng đá 5 người:

- Ban tổ chức, ban chỉ đạo:	
+ Trưởng ban, phó ban:	30.000đồng/trận
+ Ủy viên ban tổ chức:	25.000đồng/trận
+ Ủy viên tiểu ban tổ chức:	20.000đồng/trận
- Trọng tài làm nhiệm vụ:	
+ Giám sát trận đấu:	30.000đồng/trận/người
+ Trọng tài chính:	30.000đồng/trận/người
+ Trọng tài thời gian,thư ký:	20.000đồng/trận/người

- Nhân viên phục vụ: 25.000đồng/người/buổi

Chương II

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN ĐẠT GIẢI TẠI CÁC CUỘC THI CẤP TỈNH

I. Đối tượng áp dụng:

1. Vận động viên, Huấn luyện viên đạt thành tích tại các cuộc thi cấp tỉnh.
2. Nguồn kinh phí chi trả cho chế độ tại Quy định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh

II. Những quy định cụ thể:

1. Đối với các giải tỉnh:

1.1. Các môn cá nhân:

- Vận động viên đạt thành tích tại các cuộc thi vô địch toàn tỉnh hoặc đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh được hưởng mức thưởng như sau:

- + Huy chương vàng: 200.000đồng
- + Huy chương bạc: 150.000đồng
- + Huy chương đồng: 100.000đồng
- + Giải khuyến khích: 50.000đồng (Áp dụng cho môn việt dã)

- Vận động viên đạt thành tích tại các cuộc thi trẻ, năng khiếu toàn tỉnh được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng của các giải toàn tỉnh.

- Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội tại Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh (là những môn thi đấu mà thành tích đồng đội được tính bằng cách cộng điểm hoặc huy chương thành tích thi cá nhân thành điểm hoặc huy chương của đồng đội) được thưởng như sau:

- + Giải nhất 400.000đồng
- + Giải nhì: 300.000đồng
- + Giải ba: 200.000đồng

- Đối với các môn thể thao có giải toàn đoàn tại Đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh (là những môn thi đấu mà thành tích toàn đoàn được tính bằng cách cộng điểm hoặc huy chương thành tích thi cá nhân và đồng đội thành điểm hoặc huy chương của toàn đoàn).

- + Giải nhất: 600.000đồng
- + Giải nhì: 500.000đồng

+ Giải ba: 400.000đồng

- Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội và toàn đoàn tại các giải tỉnh, tùy theo tính chất, quy mô của từng giải, mức thưởng đồng đội và toàn đoàn của các giải tỉnh sẽ do Sở Thể dục Thể thao quy định theo nguyên tắc mức thưởng tối đa không vượt quá mức thưởng đồng đội và toàn đoàn của đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

1.2. Các môn tập thể:

- Các đội đạt thành tích tại cuộc thi giải bóng đá đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh (11 người) được hưởng mức thưởng như sau:

+ Giải nhất:	3.000.000đồng
+ Giải nhì:	2.000.000đồng
+ Giải ba:	1.000.000đồng
+ Giải phong cách (hoặc giải khuyến khích):	500.000đồng
+ Giải cầu thủ hoặc thủ môn xuất sắc:	200.000đồng
+ Giải cầu thủ ghi nhiều bàn:	200.000đồng
+ Tổ trọng tài xuất sắc:	400.000đồng

- Các đội đạt thành tích tại các cuộc thi bóng đá toàn tỉnh (11 người), tùy theo tính chất, quy mô của từng giải, mức thưởng sẽ do Sở Thể dục Thể thao quy định theo nguyên tắc mức thưởng tối đa không vượt quá mức thưởng của đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

- Các đội đạt thành tích tại cuộc thi giải bóng đá trẻ, năng khiếu (bóng đá 11 người) toàn tỉnh được hưởng mức thưởng không quá 50% mức thưởng của đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

- Các đội đạt thành tích tại các cuộc thi giải bóng đá 7 người, 5 người toàn tỉnh được hưởng mức thưởng không quá 30% mức thưởng của đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

- Các đội đạt thành tích tại cuộc thi giải bóng chuyền đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh được hưởng mức thưởng như sau:

+ Giải nhất:	2.000.000đồng
+ Giải nhì:	1.500.000đồng
+ Giải ba:	1.000.000đồng
+ Giải phong cách:	300.000đồng

- | | |
|-------------------------------------|-------------|
| + Giải cầu thủ tấn công hay nhất: | 200.000đồng |
| + Giải cầu thủ chuyên hai hay nhất: | 200.000đồng |
| + Tổ trọng tài xuất sắc: | 300.000đồng |

Các đội đạt thành tích tại các cuộc thi bóng chuyên toàn tỉnh, tùy theo tính chất, quy mô của từng giải, mức thưởng sẽ do Sở Thể dục Thể thao quy định theo nguyên tắc mức thưởng tối đa không vượt quá mức thưởng của đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

- Các đội đạt thành tích tại cuộc thi giải bóng chuyên trẻ toàn tỉnh được hưởng mức thưởng không quá 50% mức thưởng của đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

2. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch tổ chức và thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Thể dục Thể thao lập dự toán chi về chế độ làm nhiệm vụ của Ban tổ chức, ban chỉ đạo, trọng tài, nhân viên phục vụ và chế độ khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên và tổng hợp vào dự toán ngân sách của cấp mình, gửi Sở Tài chính để xem xét tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Khoản chi về chế độ làm nhiệm vụ của Ban tổ chức, ban chỉ đạo, trọng tài, nhân viên phục vụ được hạch toán vào mục 119: "Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành" và khoản chi về chế độ khen thưởng được hạch toán vào mục 104: "Tiền thưởng" thuộc các Chương, Loại, Khoản tương ứng.

4. Kinh phí thực hiện chế độ này, Sở Thể dục Thể thao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các ngành tự sắp xếp trong dự toán ngân sách hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Khi giá cả thị trường biến động từ 20% trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh lại mức nêu trên cho phù hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Thể dục Thể thao để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế